

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ vào biên bản họp số: 03/2019/BB-HĐQT ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng Quản trị ICDST,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua:

**1. Kinh doanh**

**1.1. Thực hiện năm 2018**

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

**1.2. Kế hoạch năm 2019**

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	22,746	9,977	43.86%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

## 2. Đầu tư

### 2.1. Thực hiện năm 2018

**a. Mua sắm trang thiết bị:** Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

#### **b. Đầu tư xây dựng cơ bản**

#### **Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

- Khái quát chung về dự án:
  - Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
  - Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
  - Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
  - Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;
- Kết quả đấu thầu:
  - Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
  - Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
  - Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
  - Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
  - Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
  - Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
  - Kết quả lựa chọn nhà thầu:

- + Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
- + Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)
  - Nguồn vốn sử dụng:
    - Vốn chủ sở hữu 11%;
    - Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng, được chuyển khoản vào tài khoản của công ty 2 đợt (tháng 05/2018 và tháng 08/2018);
    - Vốn vay:
      - + Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;
      - + Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;
      - + Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;
      - + Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;
      - + Biện pháp bảo đảm:
        - Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
        - Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;
  - + Lãi suất cho vay:
    - Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
    - Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;
  - + Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;
  - Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:
    - Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.
      - Về thanh toán:
        - + Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;
        - + Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

**Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)**

➤ Về hồ sơ pháp lý của dự án, ICDST đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý về việc phê duyệt chủ trương dự án BCC đường sắt cùng Haraco và đối tác chiến lược theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty;

➤ Tuy nhiên, về phía Haraco, do vướng một số Nghị định mới của chính phủ vừa có hiệu lực, Haraco và Tổng Công ty đường sắt đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ pháp lý trước khi thực hiện kí kết hợp đồng và triển khai chính thức.

Vì vậy, dự án đang tạm ngưng triển khai.

**c. Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết:** Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

**2.2. Kế hoạch năm 2019**

**a. Mua sắm trang thiết bị**

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
<b>Tổng</b>		<b>5,380</b>		-	-	<b>5,380</b>	

**b. Đầu tư xây dựng cơ bản**

➤ Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;

➤ Các hạng mục xây dựng mới

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
<b>Tổng</b>		<b>5,400</b>		-	-	<b>5,400</b>	

**c. Kế hoạch sửa chữa**

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sửa chữa lớn</b>	<b>7,175,000,000</b>	
1	Sửa chữa 3.0000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lèn đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) tương 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống công B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
<b>II</b>	<b>Sửa chữa nhỏ</b>	<b>645,000,000</b>	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét công rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
<b>III</b>	<b>Sửa chữa hệ thống điện nước</b>	<b>885,000,000</b>	
<b>IV</b>	<b>Bảo trì bảo dưỡng</b>	<b>924,000,000</b>	
<b>V</b>	<b>Bảo trì hệ thống PCCC</b>	<b>670,000,000</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi phí thường xuyên cho CNTT</b>	<b>1,730,000,000</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>12,029,000,000</b>	

### 3. Lao động, tiền lương

#### 3.1. Thực hiện năm 2018

##### ➤ Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	<b>Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)</b>	<b>Người</b>	<b>167</b>	<b>157</b>
1.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>165</b>	<b>162</b>
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

##### ➤ Tổ chức biên chế

- Công tác tuyển dụng ICDST:

+ Viên chức quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;

+ Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người.

- Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:

+ Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV:

+ Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách:

+ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin:

##### ➤ Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
<b>VCQL</b>			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
<b>LĐ (ICDST)</b>			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

(\*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý

### 3.2. Kế hoạch năm 2019

#### ➤ Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>157</b>	<b>165</b>
1.1	VCQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>162</b>	<b>165</b>
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

#### ➤ Tổ chức biên chế

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.

- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.

- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

#### ➤ Quỹ lương

##### - Cơ sở pháp lý:

+ Căn cứ Quy chế tài chính của công ty;

+ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

+ Căn cứ Điều lệ ICDST;

- **Cơ sở thực hiện:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lao động năm 2019 và các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, NSLĐ năm 2019.

##### - Đối với viên chức quản lý

+ Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

+ Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

+ Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

+ Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **3,530 triệu đồng**

+ Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HĐQT, BKS, Thu ký):

• Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

• Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt.

**- Đối với người lao động**

+ Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

+ Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

+ Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

+ Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

**4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;**

**5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018;**

**6. Chọn công ty công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A & C – Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;**

**7. Thù lao HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận và kế hoạch 2019**

7.1 Thực hiện năm 2018

7.1.1. Thù lao HĐQT, BKS;

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>			<b>232,200,000</b>
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>93,600,000</b>
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
<b>Tổng cộng</b>					<b>325,800,000</b>

Khen thưởng Ban điều hành: **542,279,157 đồng**. Hình thức chi: bằng tiền mặt.



### 7.1.2. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;
- Địa điểm thực hiện:
  - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

### 7.1.3. Phân phối lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>35,481,145,785</b>	<b>100.00%</b>
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,433,201,025	15.31%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	431,250,000	1.22%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

*Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, tương đương: 111,029,157 đồng.*

## 7.2. Kế hoạch năm 2019

### 7.2.1. Thù lao HĐQT, BKS

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>			<b>232,200,000</b>
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>93,600,000</b>
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
<b>Tổng cộng</b>					<b>325,800,000</b>

Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

#### 7.2.2. Phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: **18%/vốn điều lệ**. Hình thức: trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng**.
- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: theo quy chế tài chính của công ty. Trường hợp vượt lợi nhuận sau thuế kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

### **8. Thông qua sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ công ty;**

### **9. Các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ;**

#### **Điều 2.** Thống nhất các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền HĐQT

- Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

**Điều 3.** Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

1. Thời gian dự kiến tổ chức: 8h thứ năm, ngày 04/04/2019

2. Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương;

3. Nội dung họp: theo các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

4. Ủy quyền Giám đốc thay mặt HĐQT thực hiện các báo cáo, tờ trình (bao gồm cả việc ký tên đại diện HĐQT) năm 2019 thuộc thẩm quyền của HĐQT để báo cáo và trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 thông qua cũng như thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định Luật doanh nghiệp bảo đảm tính pháp lý cho tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

**Điều 5.** Các thành viên HĐQT, Giám đốc có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT; T08.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**Ngô Trọng Phàn**



